

Số: 15/2020/QĐST- DS.

*Lục Ngạn, ngày 15 tháng 09 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC Đ SỰ**

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274; 280; 335; 340; 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 09 năm 2020 về việc các Đ sự thỏa Thận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án “Kiện đòi tiền” thụ lý số: 59/2020/TLST- DS, ngày 10 tháng 08 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa Thận của các Đ sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Thận giữa các Đ sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có Đ sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa Thận của các Đ sự:**

\* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, T.T Ch, LNg, BG.

\* Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, T.T Ch, LNg, BG.

\* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Văn M, sinh năm 1953.

2/ Bùi Thị Ng, sinh năm 1984.

3/ Trần Doãn L, sinh năm 1980.

(Ông M, chị Ng, anh L đều ủy quyền cho bà Trần Thị Q theo văn bản ủy quyền ngày 31/8/2020)

Đều chung địa chỉ: Tổ dân phố M, T.T Ch, LNg, BG.

4/ Ngô Thị Ph, sinh năm 1975.

5/ Vy Văn Đ, sinh năm 1965.

(Ông Đ ủy quyền cho chị Ph theo văn bản ủy quyền ngày 31/8/2020)

Đều chung địa chỉ: TNgh, T.T Ch, LNg, BG.

**2. Sự thỏa Thận của các Đ sự cụ thể như sau:**

Bà Hoàng Thị Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Q tổng số tiền nợ là: 105.000.000 đồng (Một trăm linh năm triệu đồng). Thời hạn thanh toán 4 lần:

Lần 1: Ngày 30/9/2020 (Dương lịch) trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 2: Ngày 30/6/2021 (Dương lịch) trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 3: Ngày 30/7/2021 (Dương lịch) trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 4: Ngày 30/8/2021 (Dương lịch) trả 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa Thận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa Thận thì mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**3. Án phí:** Căn cứ Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, qui định về mức Th, miễn, giảm, Th nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị Q. Trả lại bà Trần Thị Q số tiền 2.900.000 đồng theo biên lai Th số: AA/2019/0001521 ngày 10/8/2020 .

Bà Hoàng Thị Th phải chịu 1.312.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đ sự;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- CCTHADS huyện Lục Ngạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Hiếu**